
CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA NHẪM ĐƯA NỀN KINH TẾ VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH COVID-19

Hoàng Xuân Quế

Viện Ngân hàng – Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: quehx@neu.edu.vn

Mã bài: JED - 021221

Ngày nhận: 02/12/2021

Ngày nhận bản sửa: 04/01/2022

Ngày duyệt đăng: 05/01/2022

Tóm tắt

Bài viết phân tích thực trạng áp dụng chính sách tài khóa tại Việt Nam với kinh nghiệm thực tiễn từ các nước trên thế giới trong năm 2020 và 2021 nhằm đối phó với đại dịch Covid-19. Việc điều hành chính sách tài khóa tại Việt Nam thời gian qua tương đối nhanh nhạy, góp phần tháo gỡ khó khăn của nền kinh tế, hỗ trợ cho nhiều hộ gia đình và cá nhân, kích cầu tiêu dùng và đầu tư, tạo đà tăng trưởng GDP. Tuy nhiên, một số gói hỗ trợ còn chậm và nhiều vướng mắc. Do đó, để thúc đẩy hơn nữa hiệu quả của các gói hỗ trợ tài khóa trong thời gian tới, tác giả đã đưa ra một số giải pháp về điều hành chính sách tài khóa trong thời gian tới như hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc với các gói tài khóa và đầu tư công; tăng cường hỗ trợ thanh khoản cho doanh nghiệp; áp dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ đối với các cá nhân, hộ gia đình; cơ cấu lại nền kinh tế nhằm huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả.

Từ khóa: Chính sách tài khóa, An sinh xã hội, Covid-19, Đầu tư công, Thuế.

Mã JEL: H24, E22, E32, E62, E63.

Fiscal policy for helping the economy overcome the Covid-19 pandemic

Abstract

The study analyses the deployment of the fiscal policy in response to the Covid-19 pandemic in Vietnam with practical experiences from countries in the world in 2020 and 2021. In recent years, Vietnam has rapidly implemented fiscal policy, effectively strengthened the economy, supported households and individuals, stimulated consumption, and investment as well as enhanced GDP growth. However, the implementation of stimulus packages was slow and existed some problems. Therefore, in order to improve the effectiveness of fiscal support packages in the coming time, several solutions are proposed regarding fiscal policy such as improving access to fiscal and public investment packages; strengthening liquidity support for businesses; applying information technology in supporting individuals and households; and restructuring the economy for mobilizing and allocating resources effectively.

Keywords: Fiscal policy; social security, Covid-19; public investment, tax.

JEL Codes: H24, E22, E32, E62, E63.

1. Đặt vấn đề

Từ đầu năm 2020 đến nay, đại dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp trên phạm vi toàn cầu, xuất hiện liên tiếp các biến thể mới với các làn sóng Covid-19, hiện tại là làn sóng thứ 5 trên thế giới và tại Việt Nam. Đại dịch đã làm ảnh hưởng rất xấu đến sản xuất, kinh doanh cũng như an sinh xã hội, làm suy giảm mạnh hầu hết các nền kinh tế, khu vực kinh tế trên toàn cầu. Năm 2020, phần lớn các nền kinh tế đều tăng trưởng âm, ngoại trừ Trung Quốc, Ai Cập, Việt Nam. Trong bối cảnh đó, hàng loạt quốc gia đã đưa ra các gói cứu trợ tài chính mạnh mẽ và chưa có tiền lệ, nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của đại dịch. Theo IMF, tính đến tháng 7/2021, tổng quy mô gói hỗ trợ từ các nước phát triển là khoảng 10,9% GDP, các nền kinh tế mới nổi là 4,3% GDP và các nước thu nhập thấp (thống kê bao gồm cả Việt Nam) là 3,2% GDP (IMF, 2021a). Các

biện pháp chủ yếu được các nước sử dụng là tăng chi tiêu chính phủ, tăng nợ công, nợ chính phủ bằng phát hành trái phiếu, vay ưu đãi, vay ODA... Nhờ các quyết sách mạnh mẽ trong phát triển kinh tế và chống dịch trong điều kiện “bình thường mới”, kinh tế toàn cầu phục hồi mạnh mẽ từ đầu năm 2021 và có xu hướng ổn định hơn vào cuối năm, nhất là các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc... Năm 2021, kinh tế toàn cầu tiếp tục ổn định và dự kiến tăng trưởng 5,9% (IMF, 2021b). Các nước phát triển có xu hướng phục hồi tốt hơn do tỷ lệ bao phủ vắc-xin cao. Thương mại hàng hóa tăng trưởng, giá cả nguyên liệu đầu vào hạ nhiệt, kinh tế dịch vụ và đầu tư nước ngoài phục hồi, chuỗi cung ứng sản xuất dần ổn định lại.

Quốc hội và Chính phủ Việt Nam cũng đã đưa ra các quyết sách mạnh về chính sách tài khóa, với quy mô các gói hỗ trợ Covid-19 năm 2021 đạt khoảng 10,45 tỷ USD, chiếm 2,85% GDP (Bích Ngọc, 2021). Tuy nhiên, so với nhiều nước trong khu vực thì quy mô gói hỗ trợ của nước ta còn thấp (Thái Lan, 11,4%; Malaysia, 5,3%) (Bích Ngọc, 2021). Hơn nữa, các gói hỗ trợ này vẫn chủ yếu tập trung giải quyết khó khăn ngắn hạn về tài chính của doanh nghiệp, người dân, tức tác động chủ yếu vào phía cung của nền kinh tế. Có thể nói, các gói hỗ trợ hiện nay chưa mang tính tổng thể, dài hạn, đồng bộ để thúc đẩy quá trình phục hồi kinh tế gắn với việc nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu trước các cú sốc trong tương lai. Do đó, bài viết tập trung đánh giá rõ thực trạng các gói cứu trợ tài chính đó, đưa các khuyến nghị chính sách có liên quan nhằm đưa nền kinh tế Việt Nam trở lại trạng thái phục hồi và phát triển trong điều kiện “bình thường mới”.

2. Chính sách tài khóa mạnh mẽ của các nền kinh tế trên thế giới

Nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 và kích thích nền kinh tế, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính các nước đã công bố và triển khai các gói tài khóa với quy mô khác nhau phù hợp với khả năng ngân sách và mức độ thiệt hại do đại dịch Covid-19 gây ra.

Tại Mỹ, nhiều gói hỗ trợ được ban hành với tổng giá trị đến nay khoảng 27,9% GDP. Dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ trong năm 2021 khoảng 6,8%, năm 2022 khoảng 4,2%. Đồng thời, nợ công của chính phủ Mỹ cũng tăng từ 108% năm 2019 GDP lên 133% GDP năm 2020 và còn tăng lên nữa trong năm 2021 (IMF, 2021b). Điều này gây sức ép lên lạm phát và khả năng thâm hụt ngân sách trong tương lai. Các chính sách tài khóa chủ yếu được sử dụng là: (1) hỗ trợ y tế, nghiên cứu vắc-xin, chương trình tiêm chủng và hỗ trợ người nhiễm bệnh cách ly; (2) trợ cấp tiền mặt cho người dân và tăng mức trợ cấp thất nghiệp; (3) hỗ trợ vốn vay cho doanh nghiệp, tập trung vào doanh nghiệp nhỏ thông qua cho vay hoặc bảo lãnh tín dụng; mở rộng khoản cho vay của Cơ quan quản lý doanh nghiệp nhỏ cho các tổ chức xã hội, tôn giáo, phi lợi nhuận, phi chính phủ; (4) hỗ trợ tín dụng cho người sử dụng lao động giữ chân người lao động, hoãn thuế an sinh xã hội tối đa 2 năm cho người lao động được; (5) nới lỏng các quy định về kết chuyển lỗ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp, cho phép doanh nghiệp được chuyển lỗ các năm 2018, 2019 và 2020 về trước (tối đa 5 năm) để được hoàn thuế thu nhập doanh nghiệp; (6) tăng giới hạn các khoản đóng góp từ thiện được khấu trừ thuế (bằng tiền hoặc hàng tồn kho thực phẩm) cho doanh nghiệp.

Tại Trung Quốc, quy mô gói hỗ trợ tài khóa khoảng 6,5% GDP và dự báo tăng trưởng kinh tế đạt 8,5% năm 2021 và 5,4% năm 2022. Nợ công của Trung Quốc cũng tăng từ 57,1% GDP năm 2019 lên 66,8% GDP năm 2020, thâm hụt ngân sách 2020 là 4,2% (IMF, 2021b). Các giải pháp tài khóa chủ yếu là: (1) tăng chi phòng, chống dịch bệnh và sản xuất trang thiết bị y tế; (2) đẩy nhanh tiến độ giải ngân bảo hiểm thất nghiệp và gia hạn bảo hiểm cho người lao động nhập cư; (3) giảm thuế và miễn đóng góp an sinh xã hội; (4) đẩy mạnh đầu tư công, tăng hỗ trợ ngân sách, hỗ trợ ngoài ngân sách bao gồm bảo lãnh bổ sung cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ 400 tỷ RMB (0,4% GDP) và cắt giảm phí, thuế quan hơn 900 tỷ RMB (0,9% GDP) đối với lĩnh vực giao thông đường bộ, cảng, điện.

Tại Nhật Bản, quy mô gói hỗ trợ đến nay khoảng 44,8% GDP và tăng trưởng kinh tế 2021 ước đạt 2,9%. Nợ công tăng từ 235% GDP năm 2019 lên 254% GDP năm 2020. Thâm hụt ngân sách là 12,6% năm 2020 (IMF, 2021b). Các giải pháp tài khóa chủ yếu bao gồm: (1) phòng, chống dịch bệnh Covid-19; (2) phát tiền mặt cho người dân; (3) hoãn nộp thuế, các khoản an sinh xã hội, hỗ trợ tiền thuê nhà và cung cấp khoản vay ưu đãi từ tổ chức tài chính công cho doanh nghiệp; (4) khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào số hóa, công nghệ xanh, cấu trúc lại nền kinh tế theo hướng linh hoạt hơn và sẵn sàng cho tương lai.

Với các nước EU (Liên minh Châu Âu), gói hỗ trợ tài khóa đến nay khoảng 10,5% GDP. Tốc độ tăng trưởng GDP dự kiến 2021 là 4,2% và 2022 là 4,4%. Nợ công của khu vực EU tăng từ 83,7% GDP năm 2019

lên 97.5% GDP năm 2020. Thâm hụt ngân sách từ mức 0,5% GDP năm 2019 tăng lên 6,9% năm 2020 (IMF, 2021b). Các chính sách tài khóa chủ yếu bao gồm: (1) hỗ trợ y tế, tăng cường năng lực các bệnh viện; (2) mở rộng chính sách bảo hiểm thất nghiệp và hỗ trợ tiền lương, việc làm cho lao động ngắn hạn; (3) tài trợ cho doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh và gia đình có thu nhập thấp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; (4) miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và một số khoản phải đóng cho doanh nghiệp, người dân; (5) bảo lãnh tín dụng xuất khẩu; (6) hỗ trợ thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên, tập trung vào các ngành du lịch, kinh tế số, tăng trưởng xanh, doanh nghiệp khởi nghiệp và xuất khẩu thông qua các hình thức như thành lập quỹ đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa sáng tạo, quỹ hỗ trợ một phần cho cơ sở lưu trú, hỗ trợ tái cấu trúc doanh nghiệp.

Như vậy, để thực hiện các gói cứu trợ, hầu hết Chính phủ phải vay mượn nhiều hơn và vay với tốc độ cao chưa từng thấy trong lịch sử. Trung Quốc dự kiến phải phát hành trái phiếu trị giá gần 2.000 tỷ Nhân dân tệ. Trung Quốc và Nhật Bản là hai chủ nợ lớn nhất mua trái phiếu Chính phủ Mỹ. Vay nhiều càng khiến thâm hụt ngân sách càng cao và tỷ lệ nợ công so với GDP cũng càng cao.

3. Chính sách tài khóa của Chính phủ Việt Nam

3.1. Thực trạng các gói cứu trợ năm 2020

3.1.1. Gói hỗ trợ tài khóa

Tổng giá trị hỗ trợ khoảng 184,7 nghìn tỷ VND, tương đương 2,94% GDP năm 2020, trong đó riêng gói hỗ trợ tài khóa với giá trị ước tính 73,1 nghìn tỷ VND (1,16% GDP) theo Nghị quyết 41/NQ-CP (4/2020), bao gồm các biện pháp: miễn, giảm thuế, phí, lệ phí (dự kiến 69,3 nghìn tỷ VND, thực tế giảm 31,3 nghìn tỷ VND) và gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất (180 nghìn tỷ VND trong 5 tháng) (Cần Văn Lực, 2021a).

Thực chất ở đây là giãn, hoãn nộp và người dân, doanh nghiệp vẫn phải trả khi đến hạn, giá trị hỗ trợ chính là phần tiền không tính lãi khi gia hạn, ước tính 3.825 tỷ VND, tương đương lãi gửi ngân hàng với thời hạn 5 tháng. Tính đến hết ngày 31/12/2020, mới có 54,2% (97.500 tỷ VND) trong tổng số tiền thuế và tiền thuê đất được giãn, hoãn (Cần Văn Lực, 2021b).

3.1.2. Gói An sinh xã hội

Về gói An sinh xã hội, quy mô công bố là 62 nghìn tỷ VND, song thực chất giá trị thực hiện chỉ khoảng 49,7 nghìn tỷ VND, tương đương 0,7% GDP. Do chi phí của gói hỗ trợ cho vay trả lương 16 nghìn tỷ VND về bản chất chỉ là không tính phần lãi do lãi suất là 0%. Tính đến hết năm 2020, gói an sinh xã hội đã giải ngân hơn 39.000 tỷ VND cho gần 14,4 triệu người, trong đó tiền mặt là 13.000 tỷ VND (Trung Kiên, 2021). Nhìn chung, công tác chi trả về cơ bản đã đảm bảo đúng đối tượng, song tiến độ còn chậm, mới thực hiện được khoảng 63% tổng giá trị dự kiến ban đầu.

3.1.3. Các gói hỗ trợ khác

Các gói hỗ trợ khác với tổng giá trị 29 nghìn tỷ VND, tương đương 0,5% GDP; bao gồm giảm 10% giá điện của EVN và giảm giá dịch vụ viễn thông trị giá trị 15 nghìn tỷ VND. Đến hết năm 2020, EVN đã 2 lần giảm giá, giảm tiền điện tổng số tiền 10.900 tỷ VND (Cần Văn Lực, 2021b). Với gói giảm giá dịch vụ viễn thông, chưa có thông tin công bố kết quả thực hiện cụ thể, song thực tế không có ý nghĩa trực tiếp về tài chính cho khách hàng, mà chỉ mở rộng giá trị gia tăng, tăng tiện ích cho khách hàng sử dụng dịch vụ.

3.1.4. Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công

Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy mạnh mẽ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là nguồn vốn ODA, tạo động lực góp phần tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động. Đầu tư công không chỉ góp phần tăng trưởng, phát triển cơ sở hạ tầng của đất nước mà còn giải quyết đời sống, thu nhập cho hàng triệu người. Theo tính toán của Tổng cục Thống kê, cứ 1% đầu tư thì sẽ góp phần tăng GDP 0,06%. Theo tính toán của Tổng cục Thống kê, cứ 1% đầu tư thì sẽ góp phần tăng GDP 0,06%. Bởi vậy, mục tiêu là phải giải ngân 100% vốn đầu tư công.

Trong năm 2020, có 52/53 bộ, cơ quan trung ương và 63/63 địa phương có phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2020 tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, phân bổ vốn đầu tư công quy định tại Luật Đầu tư công và các Nghị quyết của Quốc hội về ngân sách nhà nước năm 2020. Tuy vậy, chỉ có 38 bộ, cơ quan Trung ương và 43 địa phương giao chi tiết hết 100% kế hoạch vốn cho các dự án; 5 bộ, cơ quan Trung ương

và 15 địa phương giao chi tiết trên 90% cho các dự án; còn lại 9 bộ, cơ quan Trung ương và 5 địa phương giao chi tiết dưới 90% cho các dự án. Tổng số vốn ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương đã có văn bản giao chi tiết cho các dự án đủ điều kiện giải ngân vốn là 455.491 tỷ VND, đạt 95,4% kế hoạch đầu tư vốn được Thủ tướng Chính phủ giao (477.573 tỷ VND).

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, thực hiện giải ngân đến 31/12/2020 là gần 390.000 tỷ VND, đạt 82,8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

3.2. Thực trạng các gói tài khóa năm 2021

3.2.1. Gói hỗ trợ về thuế

Ngày 19/4/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP về việc giãn hoãn thuế và tiền thuê đất năm 2021, với quy mô 115 nghìn tỷ VND, giá trị thực ước tính 1.917 tỷ VND, tương đương 0,03% GDP năm 2020. Đây thực chất là việc cho phép doanh nghiệp, người dân được hoãn trả thuế và tiền thuê đất. Giá trị hỗ trợ thực ở đây chính là phần không tính lãi khi gia hạn, gồm gia hạn nộp thuế GTGT trong 5 tháng, với quy mô 68.800 tỷ VND và với giá trị thực hỗ trợ khoảng 1.147 tỷ VND. Gia hạn tiền thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 tháng, quy mô 40.500 tỷ VND, với giá trị thực hỗ trợ ước tính 354 tỷ VND; gia hạn nộp thuế thu nhập hộ kinh doanh, cá thể năm 2021, quy mô 1.300 tỷ VND, với giá trị thực ước tính 18 tỷ VND và gia hạn tiền thuê đất trong 5 tháng, quy mô 4.400 tỷ VND, với giá trị thực ước tính 39 tỷ VND (Nguyễn Minh Phong, 2021).

Trong năm 2021, tổng giá trị gói hỗ trợ khoảng 145 nghìn tỷ VND, trong đó số tiền được gia hạn thuế, lệ phí, tiền thuê đất khoảng 120 nghìn tỷ VND, số tiền được miễn giảm khoảng 25 nghìn tỷ VND.

Cuối năm 2021, Chính phủ ban hành các Nghị định số 101/2021/NĐ-CP và 103/2021/NĐ-CP nhằm điều chỉnh biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu, giảm phí trước bạ với xe oto sản xuất, lắp ráp trong nước. Tổng giá trị thuế được giảm với các chính sách này khoảng 10 nghìn tỷ VND.

3.2.2. Các gói hỗ trợ khác của chính sách tài khóa

Chính phủ và các Bộ, ngành cũng đã ban hành các chính sách hỗ trợ tài khóa khác. Cụ thể, cho vay tái cấp vốn 4.000 tỷ VND, lãi suất 0%, thời hạn 1 năm (quay vòng tối đa 2 lần) để hỗ trợ Vietnam Airlines, đã ký kết hợp đồng tín dụng ngày 7/7/2021; Tổng giá trị ngân sách hỗ trợ (thông qua Ngân hàng Nhà nước) khoảng 480 tỷ VND (giả định quay vòng tối đa). Ngày 24/6/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 47/2021/TT-BTC về việc giảm 30 khoản phí, lệ phí, có hiệu lực từ ngày 1/7 đến 31/12/2021 để tiếp nối chính sách giảm phí, lệ phí quy định tại Thông tư 112/2020/TT-BTC, hết hạn vào ngày 30/6/2021. Ước tính quy mô hỗ trợ của gói hỗ trợ này là 1.000 tỷ VND (Đương Ngọc, 2021).

Ngày 4/7/2021, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo các Bộ, ngành nghiên cứu xây dựng gói hỗ trợ kinh tế với quy mô 23.000 tỷ VND trên theo nguyên tắc hỗ trợ người dân thông qua việc làm ngắn hạn, tạm thời với những công việc không đòi hỏi kỹ năng tay nghề cao. Theo đó, gói hỗ trợ sẽ được giải ngân về các xã để xây dựng danh mục dự án cộng đồng, phúc lợi chung, như: làm đường dân sinh, dọn vệ sinh đường phố, trồng rừng hoặc trồng cây xanh cảnh quan. Đến nay tiến độ triển khai chưa được cập nhật kết quả giải ngân cụ thể.

Ngày 22/9/2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí thông qua việc chuyển 14.620 tỷ VND từ cắt giảm, tiết kiệm chi vào dự phòng ngân sách trung ương, tập trung chi cho phòng, chống dịch Covid-19. Tổng chi ngân sách nhà nước cho phòng chống dịch trong 6 tháng đầu năm 2021 khoảng 4.650 tỷ VND.

Đối với gói an sinh xã hội, ngày 1/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 68/NQCP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, với quy mô 26.000 tỷ VND, tương đương 0,41% GDP. Theo đó, đối với người lao động các chính sách hỗ trợ bao gồm hỗ trợ một lần người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, với mức 1,855 triệu VND/người (nghỉ việc từ 15 ngày đến dưới 1 tháng) và mức 3,71 triệu VND/người nếu nghỉ việc từ 1 tháng trở lên.

Hỗ trợ một lần người lao động ngừng việc do Covid-19 với mức 1 triệu VND/người. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, 8 mức 3,71 triệu VND/người/lần. Người lao động mang thai hoặc đang nuôi con dưới 6 tuổi được hỗ trợ 1 triệu VND/người. Đối với người là F0, F1, lao động tự do, hướng dẫn viên du lịch, đạo diễn diễn viên, họa sĩ, hộ kinh doanh: người là F0 được hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 VND/người/ngày từ 27/4 đến 31/12/2021, hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày. Người

là F1 được nhận hỗ trợ tiền ăn 80.000 VND/người/ngày, không quá 21 ngày, lao động tự do được hỗ trợ 1,5 triệu VND/người/lần hoặc 50.000 VND/người/ngày. Hướng dẫn viên du lịch, đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ được hỗ trợ một lần 3,71 triệu VND/người. Hộ kinh doanh phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần 3 triệu VND/hộ.

Đối với người sử dụng lao động, Ngân hàng chính sách xã hội cho vay trả lương ngừng việc, phục hồi sản xuất với lãi suất 0%, không cần tài sản đảm bảo với thời hạn dưới 12 tháng; miễn đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong 12 tháng (từ ngày 1/7/2021 đến 30/6/2022), tạm dừng đóng Quỹ hưu trí và tử tuất trong 6 tháng. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp tối đa 1,5 triệu VND/lao động trong 6 tháng.

Đối với các gói hỗ trợ khác với tổng giá trị 13.150 tỷ VND, bao gồm giảm 10-15% giá điện và miễn tiền điện cho khách hàng (trong tháng 8 và 9/2021) và các cơ sở cách ly y tế tập trung phục vụ phòng, chống dịch của EVN (trong 6 tháng) (Nghị quyết 83/NQCP) và Nghị quyết 97/NQ-CP ngày 28/8/2021 giảm tiền điện 3 tháng (tháng 9-11/2021) cho 1 số doanh nghiệp chế biến nông sản, tổng giá trị 2 đợt giảm này khoảng 3.150 tỷ VND; gói hỗ trợ cước viễn thông trong vòng 3 tháng với giá trị gần 10.000 tỷ VND. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng chỉ đạo giảm tiền nước song chưa có quyết định chính thức cũng như chưa công bố quy mô chính sách hỗ trợ này.

Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm tự nguyện. Đối tượng được hỗ trợ là người lao động đang tham gia Bảo hiểm tự nguyện tại thời điểm ngày 30/9/2021 (có tên trong danh sách đang tham gia Bảo hiểm tự nguyện của cơ quan bảo hiểm xã hội).

3.3. Một số đánh giá

Chính phủ Việt Nam cũng đã nhanh nhạy, đưa ra các gói hỗ trợ thuộc phạm vi điều hành chính sách tài chính - tiền tệ, góp phần tháo gỡ khó khăn của nền kinh tế, hỗ trợ cho nhiều hộ gia đình và cá nhân, kích cầu tiêu dùng và đầu tư, tạo đà tăng trưởng GDP. Đến nay, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện một số gói hỗ trợ nền kinh tế và an sinh xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, chỉ có gói tiền tệ, tín dụng và giảm tiền điện đã đạt được một số kết quả khả quan, còn lại các gói hỗ trợ khác rất chậm và còn vướng mắc.

Năm 2020 việc triển khai gói hỗ trợ tài khóa và an sinh xã hội rất chậm, chỉ đạt khoảng 46% giá trị gói tài khóa và 63% gói an sinh xã hội, riêng giải ngân vốn đầu tư công có khá hơn, nhưng nhìn chung tình hình đó đã ảnh hưởng tới hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp và người dân.

Năm 2021 tình hình triển khai có khá hơn nhưng vẫn còn chậm, riêng giải ngân vốn đầu tư công thì chậm hơn năm 2020. Theo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, tính đến hết tháng 8/2021, tổng số lao động đã được hỗ trợ là trên 15 triệu lượt người với tổng số tiền là 8.400 tỷ VND, bằng 32% tổng gói hỗ trợ; 1,2 triệu lao động tự do đã nhận 2.180 tỷ VND (do các địa phương tự xác định đối tượng và chi). Các gói hỗ trợ khác cho đến nay chưa có kết quả.

Nguyên nhân của tình trạng chậm thực hiện tiến độ thực hiện các gói hỗ trợ trong cả 2 năm 2020 và 2021 là do:

(i) Điều kiện đặt ra ban đầu trong nhiều chính sách chưa phù hợp, chưa rõ ràng, chưa sát thực tiễn, chưa phủ kín đối tượng cần được hỗ trợ, chưa cụ thể, có nhiều cách hiểu khác nhau và thiếu văn bản hướng dẫn.

(ii) Quy trình, thủ tục giải ngân còn phức tạp, tốn nhiều thời gian... khiến nhiều doanh nghiệp e ngại.

(iii) Nhiều doanh nghiệp cố gắng tự xoay sở nguồn tài chính để trả lương cho người lao động.

(iv) Nhiều doanh nghiệp rất khó khăn, làm ăn thua lỗ nên không phát sinh nghĩa vụ nộp thuế vì thế, tất nhiên là không được hưởng ưu đãi gì từ chính sách giãn thuế, kéo dài thời gian nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

(v) Việc thực hiện chính sách từ tổ dân phố, đến thôn xóm, phường xã, còn lúng túng, thiếu cán bộ, quá tải công việc trong điều kiện phải thực hiện nhiều nhiệm vụ phòng chống dịch cùng một lúc.

(vi) Cán bộ cơ sở ngại trách nhiệm, sợ trách nhiệm, không dám linh hoạt, vận dụng mà chờ đợi hướng dẫn.

(vii) Khâu truyền thông, công khai minh bạch thông tin và mẫu biểu trên mạng chưa tốt, dẫn đến nhiều doanh nghiệp chưa biết cụ thể các chính sách hỗ trợ và việc phối kết hợp triển khai tại một số đơn vị, địa

phương còn chậm.

(viii) Chưa ứng dụng công nghệ thông tin trong khâu đăng ký, thẩm định và chuyển tiền cho dân, còn làm thủ công, giấy tờ theo các thủ tục hành chính truyền thống.

4. Khuyến nghị một số giải pháp tài khóa nhằm giúp Việt Nam vượt qua đại dịch Covid-19

Một là, Chính phủ, các bộ ngành và các địa phương cần tập trung tiếp tục tháo gỡ vướng mắc, ban hành kịp thời văn bản hướng dẫn, giải thích các trường hợp có các cách hiểu khác nhau đây nhanh tiến độ và triển khai hiệu quả các gói hỗ trợ hiện tại, đặc biệt là gói tài khóa và đầu tư công; Các bộ ngành và các địa phương cần khẩn trương, quyết liệt thực hiện các gói hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đã ban hành; Chính phủ cần chỉ đạo khẩn trương rà soát, đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện các gói hỗ trợ đến thời điểm hiện tại và tiến hành tháo gỡ ngay những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Hai là, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công với điều kiện không hình thức, không giải ngân bằng mọi giá mà vẫn đảm bảo yêu cầu chất lượng. Tập trung triển khai nhanh các dự án trong năm 2022 – 2023 với nguồn vốn đã được phê duyệt. Các dự án này gồm các dự án đã nằm trong kế hoạch đầu tư công 2021 – 2025 được bố trí thêm vốn và các dự án chưa có trong kế hoạch nhưng có khả năng triển khai ngay. Vì vậy, cần tập trung vốn cho các dự án quan trọng, thu hút nguồn vốn ODA cũng như xây dựng cơ chế đặc thù để thúc đẩy tiến độ các dự án.

Ba là, Chính phủ cần có giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn hỗ trợ thanh khoản cho các doanh nghiệp. Việc cấp tín dụng để phục hồi nền kinh tế cần tính tới rủi ro lạm phát cao, điều tiết thanh khoản phù hợp nhằm hỗ trợ các tổ chức tín dụng đẩy nhanh tốc độ giải ngân cho các đối tượng thụ hưởng gói hỗ trợ này. Cần xem xét hỗ trợ cả các hãng hàng không tư nhân, cho vay theo lãi suất thỏa thuận, có ưu đãi đối với hãng hàng không đang bị thua lỗ nhưng triển vọng phục hồi trung- dài hạn là tích cực. Đối với các khoản vay hiện tại, Ngân hàng Nhà nước cần chỉ đạo các ngân hàng thương mại sử dụng đồng bộ các công cụ lãi suất; cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 để giúp các cá nhân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn trước mắt, đồng thời đảm bảo sự an toàn của hệ thống tài chính.

Bốn là, các bộ ngành và các cấp chính quyền, cơ quan chức năng ở các địa phương cần phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, cần tiếp tục triển khai nhanh, gọn, đúng đối tượng gói hỗ trợ bằng tiền mặt, chuyển hỗ trợ bằng nhiều kênh khác nhau, trong đó, hết sức chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, như: Dịch vụ mobile money, ví điện tử... Kèm theo đó, tăng cường sự giám sát của cơ quan chức năng, giám sát của người dân, của cộng đồng, của dư luận xã hội.

Cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khâu đăng ký, thẩm định và chuyển tiền cho dân như: (i) cho phép đăng ký qua mạng. Tận dụng hệ thống thông tin, dữ liệu hiện có và tham khảo, đối chiếu qua hệ thống dữ liệu của các tổ chức khác, như: BHXH, nhà mạng, doanh nghiệp điện, nước...; các tổ chức đoàn thể địa phương để xác định đối tượng nhanh, trúng và đầy đủ hơn.

Năm là, Chính phủ, các bộ ngành có liên quan cần thực hiện đồng bộ một số nhóm giải pháp khác mang tính bổ trợ và dài hạn khác, như: (i) Nghiên cứu xây dựng gói hỗ trợ khẩn cấp cho cả thiên tai, dịch bệnh với cơ chế đặc thù, đảm bảo nhanh, kịp thời, hiệu quả; (ii) Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thực chất hơn nữa nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là về thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng tốc độ xử lý công việc; (iii) Đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế số, Chính phủ điện tử và thanh toán, giao dịch điện tử; vừa là để tăng năng suất lao động, vừa là theo kịp xu thế và giảm rủi ro lây lan dịch bệnh do tương tác trực tiếp; (iv) Đánh giá hiệu quả hỗ trợ, quy mô hoạt động của các quỹ, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trên cơ sở đó có biện pháp mạnh mẽ cơ cấu lại, tiết kiệm các nguồn lực của ngân sách nhà nước.

Sáu là, trong trung và dài hạn khi xây dựng và triển khai gói hỗ trợ khẩn cấp đối với nền kinh tế gặp khó khăn bởi cả thiên tai, dịch bệnh luôn luôn sử dụng đồng thời cả chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, phối hợp đồng bộ của cả hai chính sách này. Quốc hội cần cho phép nâng trần nợ công và tốt nhất tập trung vay trong nước thông qua phát hành Trái phiếu Chính phủ. Bên cạnh đó, Chính phủ cần tính tới khả năng vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài nhằm bổ sung nguồn vốn cho phục hồi kinh tế. Cần đảm bảo tính công khai, minh bạch, linh hoạt của các gói tài chính.

Bảy là, sớm xây dựng chiến lược, kịch bản phòng chống dịch trong điều kiện mới và phục hồi, phát triển kinh tế xã hội trong bối cảnh “bình thường mới”, cần có các động lực tăng trưởng mới và đảm bảo ổn định

kinh tế vĩ mô nhằm chủ động tận dụng cơ hội phục hồi mạnh cũng như kiểm soát rủi ro (giá cả tăng, lạm phát tăng, đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi lao động...) nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Quốc Hội, Chính phủ sớm chỉ đạo xây dựng thể chế, hành lang pháp lý cho quản lý, phát triển kinh tế số, xã hội và chính quyền số theo ba kịch bản chuyển đổi số quốc gia. Chuyển đổi số thành công có thể giúp GDP Việt Nam tăng trưởng thêm từ 0,53-1,85 điểm % từ nay đến năm 2030.

Tóm lại, Chính phủ chỉ đạo đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế nhằm có thể huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn. Chính phủ cần sớm ban hành đề án cơ cấu lại nền kinh tế cũng như các đề án cơ cấu lại cấu phần quan trọng (doanh nghiệp nhà nước, TCTD, đầu tư công và đơn vị sự nghiệp công) nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

5. Kết luận

Bài viết đã khái quát thực trạng điều hành chính sách tài khóa nhằm hỗ trợ nền kinh tế vượt qua đại dịch Covid-19 của các nước trên thế giới và Việt Nam. Tác giả đã đánh giá cụ thể hiệu quả của các gói cứu trợ nền kinh tế do Chính phủ đưa ra trong năm 2020 và 2021. Từ đó, tác giả nhấn mạnh một số giải pháp nhằm tăng hiệu quả các gói hỗ trợ nền kinh tế, giúp kinh tế Việt Nam vượt qua đại dịch Covid-19. Chính phủ, Bộ ngành cần tập trung tháo gỡ vướng mắc trong việc triển khai các gói hỗ trợ, đặc biệt là hỗ trợ tài chính, thúc đẩy đầu tư công. Bên cạnh đó, các gói hỗ trợ cần phải triển khai nhanh, gọn, đúng đối tượng là các cá nhân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi Covid-19. Ngoài ra, Chính phủ cần sử dụng đồng thời chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để việc huy động trái phiếu chính phủ không làm ảnh hưởng đến mặt bằng lãi suất thị trường, chi phí vốn của các nhân, doanh nghiệp. Với các giải pháp đồng bộ này, nền kinh tế Việt Nam sẽ sớm phục hồi, phát triển trong bối cảnh “bình thường mới”, khi đó tăng trưởng kinh tế sẽ đi cùng với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát rủi ro theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Tài liệu tham khảo

- Bích Ngọc (2021), ‘Quy mô các gói hỗ trợ Covid-19 khoảng 10,45 tỷ USD’, *Hội nghị Tham vấn về Chương trình Phục hồi và Phát triển Kinh tế gắn với Nâng cao Năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế giai đoạn 2022 – 2023*, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.
- Cần Văn Lực (2021a), ‘Chấp nhận đánh đổi, để trở về quỹ đạo sau năm 2024’, *Toạ đàm về kinh tế - xã hội 09/2021*, Quốc hội.
- Cần Văn Lực (2021b), ‘Đồng bộ các giải pháp để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp’, *Công An Nhân Dân Online*, truy cập lần cuối ngày 19 tháng 12 năm 2021, từ <<https://cand.com.vn/Kinh-te/dong-bo-cac-giai-phap-de-ho-tro-nguoi-dan-va-doanh-nghiep-i630936/>>.
- Dương Ngọc (2021), ‘Cấp 4.000 tỉ đồng, lãi suất 0% để các ngân hàng cho Vietnam Airlines vay’, *Người Lao động*, truy cập lần cuối ngày 19 tháng 12 năm 2021, từ <<https://nld.com.vn/kinh-te/cap-4000-ti-dong-lai-suot-0-de-cac-ngan-hang-cho-vietnam-airlines-vay-20210310100244634.htm>>.
- IMF (2021a), *Fault Lines Widen in the Global Recovery*, World Economy Outlook Update.
- IMF (2021b), *Strengthening the Credibility of Public Finances*, Fiscal Monitor.
- Nguyễn Minh Phong (2021), ‘Để hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua đại dịch COVID-19...!’, *Báo điện tử Chính phủ*, truy cập lần cuối ngày 19 tháng 12 năm 2021, từ <<https://baohinhphu.vn/de-ho-tro-doanh-nghiep-vuot-qua-dai-dich-covid-19-102299678.htm>>.
- Trung Kiên (2021), ‘Gói hỗ trợ 26.000 tỷ VND cho người khó khăn vì dịch đã được triển khai nhanh hơn’, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, truy cập lần cuối ngày 19 tháng 12 năm 2021, từ <<https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/goi-ho-tro-26-000-ty-dong-cho-nguoi-kho-khan-vi-dich-da-duoc-trien-khai-nhanh-hon-1491881255>>.